

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 119/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vương Minh T - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Chị Hà Tuyết N - Sinh 2002

Địa chỉ: Tổ 2, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N kết hôn với nhau ngày 26/04/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Từ tháng 02 năm 2022 vợ chồng sống ly thân. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N có 01 người con chung cháu Vương Thành Đ - Sinh ngày 11/3/2021 (anh T và chị N có con trước khi kết hôn). Anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N thỏa thuận để chị Hà Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vương Thành Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Vương Minh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 12 tháng 9 năm 2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N.

Về con chung: Giao cháu Vương Thành Đ – Sinh ngày 11/3/2021 cho chị Hà Tuyết N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Vương Minh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Vương Minh T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

2. Về lệ phí: Anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu: AC – 21P số: 0001714 ngày 08/9/2022 của Chi Cục thi

hành án dân sự thành phố Lào Cai. Anh Vương Minh T và chị Hà Tuyết N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh An

Giang;

- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Phụng